

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 01 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tám;
- Bà Nguyễn Thị Thân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Út Nhỏ – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1985; có mặt

Cư trú tại: Tổ 8, ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Trần Văn C1, sinh năm 1975; vắng mặt

Cư trú tại: Tổ 8, ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Ngọc H1 trình bày:

- Về hôn nhân: chị và anh Trần Văn C1 chung sống vợ chồng từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh ngày

17/3/2004. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau, anh C1 đối xử thiếu tôn trọng chị. Nay sống không hạnh phúc, chị yêu cầu ly hôn với anh C1.

- Về con chung: vợ chồng 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Diễm M1, sinh ngày 04/9/2005 và cháu Trần Nguyễn Phương A1, sinh ngày 18/5/2011. Hiện cháu Diễm M1 đã trưởng thành, lập gia đình ở riêng. Đối với cháu Phương A1, chị yêu cầu nuôi, không yêu cầu anh C1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Trần Văn C1 trình bày:

- Về hôn nhân: anh và vợ là chị Nguyễn Thị Ngọc H1 tự nguyện chung sống vợ chồng 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh ngày 17/3/2004. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường, không có mâu thuẫn, hiện vẫn đang sống chung nhà nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: đúng như chị H1 trình bày, vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Diễm M1, sinh ngày 04/9/2005 và cháu Trần Nguyễn Phương A1, sinh ngày 18/5/2011. Hiện cháu Diễm M1 đã trưởng thành, lập gia đình ở riêng. Anh yêu cầu nuôi cháu Phương A1, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Ngọc H1: vẫn giữ yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung.

- Bị đơn - anh Trần Văn C1: Vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H1 đối với anh Trần Văn C1. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không đặt ra giải quyết. Chị H1 chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn C1 có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh C1.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ngọc H1 và anh Trần Văn C1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh ngày 17/3/2004. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ vào trình bày của nguyên đơn và kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng: C1ộc sống vợ chồng giữa chị H1 và anh C1 không có mâu thuẫn gì trầm trọng, anh C1 đi làm về vẫn có trách nhiệm với gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H1 và anh C1 chưa đến mức trầm trọng, còn có thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, yêu cầu ly hôn của chị H1 chưa thỏa mãn các qui định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H1 đối với anh Trần Văn C1.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[5] Do đó, phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H1 yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn C1.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H1 và anh Trần Văn C1 tiếp tục còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H1 được quyền khởi kiện lại về việc ly hôn sau một năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu chị H1 có yêu cầu.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc H1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004671

ngày 19/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị H1 đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Nguyễn Thị Ngọc H1 được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn C1 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- UBND xã T2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Mai Thị Kim Thu